

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI  
TRƯỜNG  
Số: 03/2004/QĐ-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Về việc ban hành Quy định  
về bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.*

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001-2005;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường, Cục trưởng Cục Bảo vệ môi trường, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 65/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 11 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUY ĐỊNH về bảo vệ môi trường đối với phế liệu  
nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất**

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về bảo vệ môi trường đối với việc nhập khẩu, vận chuyển, lưu giữ và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất ở Việt Nam; không quy định đối với việc chuyển khẩu, quá cảnh phế liệu.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này được áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường; tổ chức, cá nhân nhập khẩu, vận chuyển, lưu giữ và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phế liệu* là sản phẩm, vật liệu được loại ra trong sản xuất hoặc tiêu dùng nhưng đáp ứng yêu cầu làm nguyên liệu sản xuất, bao gồm:

a) *Nguyên liệu thứ phẩm* là nguyên liệu không đáp ứng yêu cầu về quy cách, phẩm chất để sản xuất một loại sản phẩm nhất định nhưng có thể được gia công để sản xuất lại sản phẩm ấy hoặc để sản xuất các loại sản phẩm khác;

b) *Nguyên liệu vụn* là nguyên liệu được loại ra của một quá trình sản xuất (đầu mẩu, đầu tấm, đầu cắt, phoi, sợi rời, mảnh vụn);

c) *Vật liệu tận dụng* là vật liệu đồng nhất về chất được tháo gỡ, bóc tách, thu hồi từ sản phẩm đã qua sử dụng hoặc từ thứ phẩm, phế phẩm.

2. *Chất thải* là chất được loại ra trong sản xuất, tiêu dùng hoặc trong các hoạt động khác mà không đồng nhất về chất với phế liệu nhập khẩu và dưới dạng khối, cục, bánh hoặc vật dụng cụ thể.

3. *Tạp chất nguy hại* là chất không đồng nhất về chất với phế liệu, bám dính vào phế liệu và có tính nguy hại như: hoá chất độc; chất phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, dễ gây ăn mòn; chất thải y tế; các hợp chất hữu cơ có nguồn gốc động vật, thực vật, thực phẩm có nguy cơ gây dịch bệnh.

#### **Điều 4. Nguyên tắc nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu**

Việc nhập khẩu phế liệu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Chỉ được nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất;

2. Không được lợi dụng việc nhập khẩu phế liệu để sản xuất chất thải dưới bất kỳ hình thức nào;
3. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sử dụng phế liệu nhập khẩu cho sản xuất phải tự chịu trách nhiệm đối với các phế liệu nhập khẩu khi xảy ra ô nhiễm môi trường.
4. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với Quy định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

## ***Chương II***

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất**

Các loại phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất bao gồm:

1. Nhóm kim loại và hợp kim;

a. Nguyên liệu thứ phẩm;

b. Nguyên liệu vụn ở dạng rời hoặc được ép thành khối hay đóng bánh;

c. Vật liệu tận dụng, bao gồm:

Thép đường ray, thép tà vẹt, thép tấm, thép lá, thép tròn, thép hình, thép ống, thỏi đúc, dây và lưới thép các loại;

Gang, thép, đồng, hợp kim đồng, nhôm, hợp kim nhôm, kẽm, hợp kim kẽm, niken, hợp kim niken thu hồi từ việc cắt phá, tháo dỡ các công trình xây dựng, các phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị và các sản phẩm khác;

Lõi dây điện, cáp điện bằng đồng hoặc nhôm, đã loại bỏ vỏ bọc cách điện bằng nhựa, cao su hoặc bằng các loại vật liệu cách điện khác;

Dây điện từ (dây đồng có lớp bọc cách điện bằng sơn men, sợi bông hoặc giấy).

2. Nhóm giấy và các tông;

a. Nguyên liệu thứ phẩm;

b. Nguyên liệu vụn;

c. Vật liệu tận dụng, bao gồm: giấy, các-tông thu hồi từ sản phẩm đã qua sử dụng; giấy, các-tông ở dạng thứ phẩm, phế phẩm;

3. Nhóm thủy tinh;

a. Nguyên liệu thứ phẩm;

b. Nguyên liệu vụn;

c. Vật liệu tận dụng: các loại thủy tinh thu hồi từ sản phẩm đã qua sử dụng.

4. Nhóm nhựa;